

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 16-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Bích Loan

Ông Nguyễn Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khóm Kinh T, phường Nhà M, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị Hương L; Bản thân có vợ tên Cao Thị ThA1 H và có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Võ Văn T, sinh năm 1975 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trương Thành H, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Tân B, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp An Định 1, xã An Ngãi Tr, huyện Ba T, tỉnh Bến Tre.

3. Ông Trần Việt A1, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Hẻm 302/29, đường Lê Đình C, phường Tân T, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Võ H1, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Đội 4, xã ông Tuấn Th, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên.

5. Ông Sơn Quốc H (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Hòn S, xã Thổ S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

6. Bà Lý Thị Hương L, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm Kinh T, phường Nhà M, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người làm chứng*: Ông Võ Minh T2 (vắng mặt); bà Lê Thị Ngọc Nh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/11/2019, Nguyễn Văn T1, Trần Việt A1, Lê Văn Tr và đối tượng tên Dương (chưa rõ lai lịch) tổ chức uống rượu, bia tại phòng trọ của T1. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Dương điều khiển xe mô tô biển số 68S4-4420 chở T1; A1 điều khiển xe mô tô biển số 78N1-9463 chở Tr đến quán lẩu bò không tên tại địa chỉ ấp 2, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do bà Lê Thị Ngọc Nh làm chủ để uống rượu, bia. T1, A1, Tr và Dương vào quán ngồi uống rượu, bia thì cách bàn của T1 khoảng 2,6m là bàn của Võ Văn T, Trương Thành H, Tuấn (Tý), Chính và Út cũng đang ngồi uống rượu, bia. Trong lúc đang uống rượu, bia Võ Văn T thấy T1 ngồi gác chân lên bàn, chửi tục lớn tiếng nên Võ Văn T lớn tiếng chửi tục và đòi lật bàn nhóm của T1, T1 nghe được nên kêu Dương về phòng trọ của T1 lấy dao tự chế chém Võ Văn T thì được Dương đồng ý và điều khiển xe đi. Lúc này, A1 lấy bịch lẩu bò đã gói lại điều khiển xe đem về phòng trọ T1 thì thấy Dương lấy 02 cây dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 50mét bỏ vào cốp xe điều khiển xe đi đến quán, A1 cũng điều khiển xe chạy theo sau. Dương đậu xe ngoài đường nhựa trước quán lẩu, T1 và Tr từ trong quán đi ra chỗ Dương; Dương đưa T1 02 cây dao tự chế; T1 đưa cho Tr 01 cây, cả hai cùng đi vào quán; còn Dương và A1 đứng bên ngoài đường. T1 và Tr cầm cây dao tự chế đi vào trong quán, T1 đi đến phía sau lưng Võ Văn T đang ngồi, còn Tr đi sau lưng T1 cách khoảng 1,5m. Khi cách phía sau lưng Võ Văn T khoảng 1,2m, tay trái T1 cầm cây dao tự chế đưa lên hướng từ trên xuống, từ phải qua trái chém liên tiếp 02 cái vào người Võ Văn T, trúng 01 cái vùng mang tai phải và 01 cái vùng cẳng tay trái Võ Văn T gây thương tích. Sau đó, T1 và Tr chạy ra ngoài đường; Dương điều khiển xe chở T1, còn A1 điều khiển xe chở Tr rời khỏi quán. Võ Văn T được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 14/TgT.20-PY ngày 21/01/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Long An xác định thương tích của ông Võ Văn T như sau:

- 01 (một) sẹo vết thương lành từ tai kéo dài xuống cổ ra sau bên phải kích thước 8cm x 0,3cm, không ảnh hưởng chức năng;

- 01 (một) sẹo vết thương lành vùng cẳng tay 1/3 dưới bên phải kích thước 12cm x 0,2cm, còn cảm giác tê quanh vết thương và các ngón 3, 4, 5 bên phải nhẹ; Gãy 1/3 dưới xương trụ bên phải, hiện đang kết hợp xương; Tồn thương thành phần cảm giác dây thần kinh trụ bên phải;

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Võ Văn T là 25%.

Tại phiên tòa, ông Võ Văn T trình bày: Ông T xác định bị cáo T1 là người trực tiếp dùng dao tự chế gây thương tích cho ông với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi và bồi thường cho ông số tiền 15.000.000đồng, ông thấy gia đình bị cáo quá khó khăn nên ông cho lại số tiền 2.000.000đồng. Về trách nhiệm dân sự, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo trình bày, khoảng 10 giờ ngày 27/11/2019, khi bị cáo ngồi uống rượu, bia tại quán lẩu bò thuộc ấp 2, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức thì ông Võ Văn T có lời lẽ xúc phạm, bị cáo không kìm chế được bản thân nên bị cáo kêu bạn ngồi uống rượu, bia chung là Dương về nhà lấy 02 (hai) cây dao tự chế đến để chém ông T. Khi Dương đem dao đến quán, bị cáo lấy 01 cây và đưa cho Tr 01 cây dao. Sau đó, bị cáo cầm cây dao tay trái chém liên tiếp 02 cái từ trên xuống trúng vào người ông T. Bị cáo thống nhất với các thương tích mà bị cáo đã gây ra cho ông T theo nội dung Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/TgT.20-PY ngày 21/01/2020 với tỷ lệ 25%. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình đến thăm hỏi và bồi thường cho ông T số tiền 15.000.000đồng. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 100/CT-VKSBL ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị giao 01 (một) xe mô tô biển số 68S4-4420 của đối tượng tên Dương; (01) xe mô tô 78N1-9463 của Trần Việt A1 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA1 tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn T1 khai nhận tại tòa, khoảng 10 giờ ngày 27/11/2019, khi bị cáo ngồi uống rượu, bia tại quán lẩu bò thuộc ấp 2, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức thì ông Võ Văn T có lời lẽ xúc phạm, bị cáo không kìm chế được bản thân nên bị cáo kêu bạn ngồi uống rượu, bia chung là Dương về nhà lấy 02 (hai) cây dao tự chế đến để chém ông T. Khi Dương đem dao đến quán, bị cáo lấy 01 cây và đưa cho Tr 01 cây dao. Sau đó, bị cáo cầm cây dao tay trái chém liên tiếp 02 cái từ trên xuống trúng vào người ông T. Bị cáo thống nhất với các thương tích mà bị cáo đã gây ra cho ông T theo nội dung Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/TgT.20-PY ngày 21/01/2020 với tỷ lệ 25%. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất nhất thời trong việc uống rượu bia, khi ông T có hành vi khiêu khích bị cáo đã dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém ông T liên tiếp 02 (hai) cái vào vùng cổ, tai, cẳng tay ông T gây thương tích với tỷ lệ 25%, thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật “viện dẫn *“có tính chất côn đồ”* theo án lệ số 17/2018/AL ngày 17/10/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao”. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là sức khỏe của người khác. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã nhìn nhận hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật,

đã cùng gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân các bị cáo thuộc thành phần dân tộc khmer, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đang nuôi 02 (hai) con nhỏ nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm; cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét sau khi phạm tội, bị cáo đã nhìn nhận được hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật, thể hiện sự ăn năn hối cải; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án vừa mang tính răn đe, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có thời gian cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 68S4-4420 của đối tượng tên Dương; 01 (một) xe mô tô 78N1-9463 của ông Trần Việt A1. Các phương tiện này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T1 đối với ông T, chưa truy rõ nguồn gốc phương tiện. Do đó, Hội đồng xét xử giao các phương tiện này cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục tạm giữ, xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi của các đối tượng liên quan: Đối với hành vi của Trần Việt A1, Lê Văn Tr và đối tượng tên Dương (chưa rõ lai lịch) có hành vi chuẩn bị hung khí, giúp sức cho bị cáo T1 thực hiện hành vi gây thương tích cho ông T. Quá trình điều tra, đối tượng A1, Tr đã bỏ trốn khỏi địa phương, còn đối tượng tên Dương chưa rõ lai lịch nên không triệu tập lấy lời khai, cho đối chất để làm rõ hành vi liên quan. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức đã ra Quyết định tách vụ án số 04 ngày 26/10/2021 để xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù được tính từ ngày 29/6/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 16/02/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 68S4-4420 của đối tượng tên Dương; (01) xe mô tô 78N1-9463 của Trần Việt A1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông